

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11/2024 NĂM HỌC 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	6/1 BT	6/2 BT	6/3		6/4	7/1BT	7/2BT	7/3BT	7/4BT	7/5		7/6
				Bán trú	Không bán trú						Bán trú	Không bán trú	
1	Học phí công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
2	Tổ chức 2 buổi/ngày	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000
3	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ						50.000	50.000					
4	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000
5	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
6	Tổ chức dạy STEM	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Enetviet)	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (K12)	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640
9	Tổ chức theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (IC3)	160.000	160.000				160.000	160.000	160.000	160.000			
10	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có máy lạnh	32.000		32.000	32.000		32.000	32.000	32.000	32.000	32.000	32.000	
11	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	223.000	223.000	223.000			223.000	223.000	223.000	223.000	223.000		
12	Tiền suất ăn trưa bán trú (34.000đ x 21ngày = 714.000đ)	714.000	714.000	714.000			714.000	714.000	714.000	714.000	714.000		
13	Tiền nước uống	14.000	14.000	14.000			14.000	14.000	14.000	14.000	14.000		
	TỔNG CỘNG	1.757.240	1.725.240	1.597.240	646.240	614.240	1.807.240	1.807.240	1.757.240	1.757.240	1.597.240	646.240	614.240

Người lập

Nguyễn Thị Mai Nga

Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Hương



THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11/2024 - NĂM HỌC 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	8/1 BT	8/2 BT	8/3 BT	8/4		9/1BT	9/2BT	9/3	9/4
					Bán trú	Không bán trú				
1	Học phí công lập	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
2	Tổ chức 2 buổi	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000
3	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	50.000								
4	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000		
5	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000		
6	Tổ chức dạy STEM	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000		
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Enetviet)	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600	15.600
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (K12)	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640	16.640
9	Tổ chức theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (IC3)	160.000	160.000	160.000						
10	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có máy lạnh	32.000	32.000	32.000			32.000	32.000		
11	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	223.000	223.000	223.000	223.000		223.000	223.000		
12	Tiền suất ăn trưa bán trú (34.000đ x 21ngày = 714.000đ)	714.000	714.000	714.000	714.000		714.000	714.000		
13	Tiền nước uống	14.000	14.000	14.000	14.000		14.000	14.000		
	TỔNG CỘNG	1.807.240	1.757.240	1.757.240	1.565.240	614.240	1.597.240	1.597.240	264.240	264.240

Người lập

Nguyễn Thị Mai Nga

Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ngày 31 tháng 10 Năm 2024

Hiệu trưởng



Đỗ Thị Thanh Huyền